

BÁO CÁO KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG DỊCH VỤ VÀ HẠ C MÔN ĐỒ NH HỒNG NG DI CHUYỂN N T I CÁC TRƯỜNG KHI M THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍNH MINH VÀ CÁC TỈNH LÂN CẬN

Công Bố Số Liệu

Tác giả, với tất cả cố gắng của mình đảm bảo độ chính xác và đáng tin cậy của các thông tin trong tài liệu này.

Chúng tôi không đưa ra hay bảo đảm về độ chính xác tuyệt đối, bản vẽ cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài hay ám chỉ thông tin trong tài liệu này. Bản có chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc sử dụng các thông tin, hiểu hoặc cũng như không đồng ý với tác giả và các nhân viên của Công ty trình duyệt tốt và phát triển về trách nhiệm và số tin cậy qua việc công bố, thoát và trong quá trình sử dụng.

Hơn nữa, quan điểm và ý kiến của tác giả được thể hiện ở đây không phải là ý kiến và quan điểm của DRD và bất kỳ nhân viên nào của mình.

Trích Dẫn

Việc thu thập và ghi lại chi tiết các dữ liệu của Th.S Lê Dân Bách Việt và DRD nên được nhận nhận một phần ưu tiên nguồn để làm trích dẫn tiêu chuẩn có sự tôn trọng tác quyền được sử dụng cho

Viết bởi Lê Dân Bách Việt

Thứ ba, 15 Tháng 6 2010 21:10 - Lần cập nhật cuối: Chủ nhật, 30 Tháng 10 2011 09:18

các nghiên cứu xã hội học trong tương lai. Nguồn trích dẫn tiêu chuẩn phải được ghi đầy đủ trong phần tài liệu tham khảo khi xuất bản. Mọi thông tin xin vui lòng tiếp xúc với Lê Dân Bách Việt tại địa chỉ email bviet61@gmail.com hay qua điện thoại 0909-281961

(Th.S Lê Dân Bách Việt)

Giới Thiệu

Đánh hướng di chuyển (ĐHDC) là môn học hết sức quan trọng đối với người khiếm thính, vì nó không chỉ giúp người khiếm thính di chuyển và đi lại hiệu quả, an toàn mà còn góp phần quan trọng trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày khác. ĐHDC đã được đưa vào Việt Nam từ năm 1967 nhờ sự chấp nhận của cộng đồng thích hợp. Nhờ sự nỗ lực này, nhiều người lao động đã được ngày, môn ĐHDC đã được quan tâm hơn.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một khảo sát thực tế nào dù chỉ nhìn nhận thực trạng của việc dạy, và quan trọng hơn là lắng nghe ý kiến của những người trực tiếp sống động nó xem môn ĐHDC đã được áp dụng như thế nào có đáp ứng với yêu cầu thực tế chưa, và để người dạy và người học lắng nghe ý kiến của nhau để hiểu và phát triển môn học một cách thực tế hơn.

Vì những mục đích trên, Chương trình khuyến khích và phát triển Việt Nam (DRD Vietnam) đã tài trợ một cuộc khảo sát thực tế như với những mục tiêu như sau:

- Tìm hiểu tình hình việc dạy ĐHDC của giáo viên
- Tìm hiểu tình hình dạy học môn ĐHDC trong cuộc sống của học sinh lớn và cựu học sinh khiếm thính.
- Tìm hiểu nhu cầu thiết yếu của người giáo viên và người khiếm thính trong Đánh hướng di chuyển.
- Tìm hiểu nhu cầu của người dạy, người đã học và đang sống động kỹ thuật Đánh hướng di chuyển.
- Đề xuất các giải pháp trong tầm khả thi trong việc đào tạo nâng cao trình độ giáo viên Đánh hướng di chuyển hiện tại để đáp ứng nhu cầu của người khiếm thính và cộng đồng kiến thức cho giáo viên ĐHDC, trọng tâm là tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Đội tiếp tục cung cấp thông tin cho khảo sát:

Viết bởi Lê Dân Bách Việt

Thứ ba, 15 Tháng 6 2010 21:10 - Lần cập nhật cuối: Chủ nhật, 30 Tháng 10 2011 09:18

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 17 giáo viên tại các trường mầm và trường khu vực t, 2 giáo viên dạy ĐHDC và 28 học sinh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và 3 trường lân cận là Trường Nai, Long An, Tây Ninh

Tại TP HCM: Giáo viên và học sinh tại các trường: Nguyễn Đình Chiểu, mái ấm Thiên Ân, Trung tâm Khiếm thính Nhật Hoàng, mái ấm Huỳnh đờ Nguyễn Nghĩa, Trường học Sĩ phẩm TP.HCM, Cao đẳng Sĩ phẩm trung ương TP.HCM. Ba trường tại các trường lân cận là trường Khu vực t t Trường Nai, Tây Ninh và Long An.

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 17 giáo viên đã được tiếp nhận qua môn ĐHDC. Trong đó có 11 giáo viên dạy ĐHDC (chỉ có 3 trường có giáo viên chuyên trách môn, các trường còn lại ngoài ĐHDC, giáo viên phụ dạy các môn hoàn toàn khác như vi tính, mỹ thuật), 2 người dạy ĐHDC và môn sinh hoạt hàng ngày học giáo dục thể chất, 2 người làm quản lý, 2 giáo viên môn ĐHDC các trường cao đẳng và địa phương.

Trong số 28 học sinh khiếm thính, có 9 em là sinh viên học sinh viên, 11 học sinh phổ thông trung học, và 8 em là học sinh phổ thông cấp s.

Phương pháp khảo sát:

Thu thập thông tin sơ cấp qua phỏng vấn trực tiếp với 2 bộ câu hỏi bán cấu trúc dành cho 2 đối tượng khác nhau, quan sát, đồng thời lập học, nghiên cứu trường học. Thông tin thu thập bao gồm các tài liệu giáo dục và ký lục ĐHDC tại Việt Nam và trên thế giới. Đồng thời với mẫu học sinh

Thông tin thu thập vào tháng 12/ 2009 và tháng 1/2010, sau đó được tổng hợp và phân tích bởi chuyên gia ĐHDC, kết hợp với thảo luận nhóm khảo sát để tìm ra những phát hiện ban đầu. Tiếp đó, vào tháng 4/2010, một hội thảo được nhóm khảo sát tổ chức cùng với các đối tượng thu thập thông tin chính trên cùng nhiều giáo viên, học sinh và các bên liên quan để thảo luận và thống nhất về những phát hiện của khảo sát. Sau hội thảo này, bản báo cáo khảo sát cuối cùng đã được hoàn thiện.

Những phát hiện chính

Bản phát hiện chính của cuộc khảo sát là về tình hình đào tạo giáo viên người c哑 môn dạy những người di chuyển; tình hình xây dựng giáo trình dạy và học; tình hình đánh giá trình độ và sau huấn luyện, và tình hình trao đổi giữa giáo viên và học sinh được huấn luyện. Các điểm như sau:

1/ Tình hình đào tạo giáo viên ngữ văn: chưa được báo, chưa có hình thức và thi u m t c s lý lu n khoa học cho môn ĐHDC ở ng d ng t i Việt Nam.

1.1 Về đào tạo: Chưa có khoảng 30% giáo viên học được khóa 6 tuần do giáo viên Shri Lanka học ở nước ngoài (trong 3 năm, mỗi năm 2 tuần), số còn lại chỉ học 15 hay 2 hay 4 tuần. Một số ít giáo viên được qua học phần 45 tín chỉ khoa Giáo dục để có bằng (học cả lý thuyết) rồi đi tìm hiểu thêm qua đường nghiệp vụ và thực tế. Riêng một số giáo viên của một trường được cử giáo viên từ trường mù Pherkins Hoa Kỳ học ở nước ngoài về ĐHDC trong cho trường mầm non đã tốt trong chương trình Can thiệp sớm. Duy nhất 1 giáo viên được cử đi đào tạo cả bên trong 40 năm trước.

1.2 Giáo viên không qua được lý thuyết và thực tế phần môn học số phần khác mà dạy trực tiếp ngay sau khi hoàn tất lý thuyết ngắn hạn.

1.3 Hầu hết giáo viên và học sinh trường thành nên những thực tiễn quan trọng của môn ĐHDC đi với học sinh khiếm thính và nhóm được các kỹ thuật cả bên trong thông tin của ĐHDC.

2/ Tình hình xây dựng giáo trình ĐHDC và các phương pháp, kỹ thuật thích hợp: giáo trình chưa có và không có hình thức, thi u th c t và thi u m t c s lý lu n n n t ng c a môn học.

2.1 Không có giáo trình thực nghiệm về những bài tập thích hợp cho học sinh trong môi trường không quen nên học sinh gặp khó khăn khi áp dụng vào thực tế. 79% thầy cô giáo cho biết gặp nhiều tình huống mà giáo trình không có. Ngoài ra, giáo trình chỉ để dạy từ hoàn toàn. Ví dụ các thầy cô có nói về vấn đề xây dựng giáo trình cách đây 40 năm có bổ sung thêm các kiến thức đã được học qua các khóa ngắn hạn từ các giáo viên nước ngoài, học sinh học ĐHDC trong 5 năm (thuyết 1 đến lý thuyết 5) còn các giáo viên khác dạy theo chương trình từ sớm đến muộn nhưng cũng như qua trao đổi với các đồng nghiệp và học sinh.

2.2 41% giáo viên được cử đi nói rằng họ dạy theo nhóm học sinh di chuyển theo nhóm, tuy nhiên nếu được chỉ thì tất cả họ đều dạy theo phương pháp giáo dục cá nhân để có thể sát yêu cầu và để đi tìm kiếm cho học sinh học. Trong khi 64% học sinh muốn được học theo phương pháp giáo dục cá nhân, và khoảng 14% muốn kết hợp cả cá nhân lẫn nhóm. Vì không có thực nghiệm nên học sinh nhóm hay cá nhân cũng cho thấy chưa có cơ sở lý luận rõ ràng về sự dạy các phương pháp.

2.3 Học sinh chỉ được dạy từ không gian trong nhà trường quen thuộc mà nhu cầu học sinh nói từ đã sống đến 9 năm học lâu hơn trong trường nên 92% học sinh được phỏng vấn cho biết gặp khó khăn khi di chuyển ở môi trường không quen, 88.40% gặp khó khăn khi nghe các loa âm thanh. Tất cả các học sinh nhìn kém đều cho biết chưa được học ở một cách phù hợp với việc đi tìm kiếm một mình khi di chuyển bên ngoài nhất là di chuyển đêm. Điều này cho thấy giáo trình dạy ĐHDC chưa được cập nhật dạy để nhóm phần về cho nhu cầu đi tìm học sinh đa dạng.

2.4 Các kỹ năng sống xã hội khi di chuyển được dạy một cách riêng lẻ, thi u ph n th c hành

3/ Tình hình đánh giá trước và sau học tập: Chưa chuyên nghiệp, chưa hiểu đúng tầm quan trọng và các nguyên nhân của đánh giá trước và sau học tập

3.1 Gần hết tất cả (16/17) các giáo viên đều cho rằng mình có đánh giá học sinh những nơi trong thực tế chưa giáo viên nào được cử đi đào tạo học ở các kỹ thuật đánh giá trong ĐHDC

qua môn học Công sự lý luận cũng như các kiến thức về pháp luật và các quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo. Vì vậy đánh giá về nội dung và phương pháp chuyên nghiệp.

3.2 79% gặp khó khăn trong các tình huống thực tế, quan trọng nhất là chưa đưa ra được lời khuyên cá nhân sau khi làm đánh giá học sinh. Ví dụ, sau khi đánh giá em nào cần đi nón hay kính râm khi đi dưới trời nắng để tránh chói do mặt bị chói mắt, em nào cần, em nào cần loa và máy hát để học bài...vv. Lời khuyên là mục đích chính của việc đánh giá và xây dựng chương trình dạy, vì vậy tầm quan trọng của đánh giá về nội dung và áp dụng.

3.3 Các học sinh nhìn kém đi cho rằng mình chưa được học được điều phù hợp nhất là bài di chuyển đêm. Đó cũng là mục đích chính của đánh giá: đưa ra hướng dẫn đào tạo phù hợp với mức độ và năng lực.

3.4 Đánh giá sau học tập: học sinh chưa được đánh giá sau học tập về các lời khuyên và phương pháp dạy phù hợp với từng cá nhân học sinh.

3.5 Cũng do không đánh giá sau học tập, kết quả về nội dung có giáo trình phức tạp đi từng bước dần dần nên nhiều học sinh vẫn gặp nhiều khó khăn khi di chuyển thực tế các môi trường không quen, ban đêm..

4/ Tình hình trao đổi giữa giáo viên và học sinh được học tập, và giữa các giáo viên,

các học sinh: Chưa có sự trao đổi giữa giáo viên và học sinh để rút kinh nghiệm với nhau, việc thực hiện luận điểm này có vẻ là nhận xét việc học sinh thực hành bài học hơn là thực hiện 2 chiều.

4.1 Mặc dù 100% cho rằng mình có thực hiện với học sinh nhưng chỉ có 64% học sinh cho biết giáo viên không trao đổi về tình trạng sức khỏe của học sinh trước buổi học, 28% tùy từng buổi học. 80% học sinh nói giáo viên chưa đưa ra các tình huống cho học sinh trải nghiệm, chỉ có một số ít giáo viên đưa ra các tình huống để học sinh thực hiện luận điểm với sự hỗ trợ của giáo viên. Như vậy việc thực hiện luận điểm với học sinh về sức khỏe, các tình huống di chuyển...vv chưa được quan tâm đúng nghĩa, giáo viên chưa áp dụng khuyến khích học sinh giáo dục điểm để "lấy học sinh làm trung tâm", giải đáp thắc mắc và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong khi ĐHDC là môn giáo dục phức tạp và cần cá nhân.

4.2 Về nhu cầu trao đổi: Hầu hết các giáo viên và học sinh đều có nhu cầu trao đổi với bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp và người khác. 36% học sinh chưa trao đổi với bạn bè vì nhiều nguyên nhân như chưa gặp bạn học, không có thời gian do học ngoài trường hay khi học ở nhà học em mới 11, 12 tuổi. Khi được hỏi về hình thức và nội dung trao đổi, 100% học sinh có mong muốn được nói chung về học sinh về thực tế khi di chuyển nhất là đi xe bus và giao tiếp trao đổi trong khi chỉ có một giáo viên duy nhất không muốn trao đổi với đồng nghiệp. Các giáo viên muốn trao đổi với đồng nghiệp về phương pháp, kết quả và chương trình dạy, kinh nghiệm thực tế với học sinh (có một trường hợp muốn trao đổi về chính sách dạy ĐHDC), 30% giáo viên chọn hình thức trao đổi qua mạng, 50% chọn hình thức trực tiếp. 52% học sinh muốn trao đổi qua điện thoại trên mạng với lý do có thể quy tụ được nhiều bạn bè và thầy cô chia sẻ kinh nghiệm, 44% chọn hình thức trực tiếp để có thể gặp mặt trực tiếp.

Các kết quả của khảo sát cho thấy tình hình chung của công tác giáo dục ĐHDC tại Tp Hồ Chí

Viết bởi Lê Dân Bách Việt

Thứ ba, 15 Tháng 6 2010 21:10 - Lần cập nhật cuối: Chủ nhật, 30 Tháng 10 2011 09:18

Minh và các thầy cô nhân viên còn nhiều bất cập, giáo viên nguốn chưa được đào tạo một cách đầy đủ và thông thạo, giáo trình còn chưa phù hợp, tình hình dạy và học đang còn chưa thực sự do chưa áp dụng chuyên nghiệp các đánh giá trước và sau học tập, trao đổi và thảo luận giữa người học và người dạy cũng như phương pháp “Học sinh làm trung tâm”. Vì vậy, học sinh khi mới bắt đầu còn gặp rất nhiều khó khăn trong môn học và di chuyển, đang dần dần thu hẹp dần hơn trong cuộc sống các em sau này.

Tuy nhiên, các giáo viên cũng như các em học sinh cũng thể hiện sự quan tâm và mong muốn được đào tạo, trao đổi nhiều hơn để phát triển ngành học này.

Đề Xuất:

Từ các kết quả khảo sát trên đây, chúng tôi xin đề xuất một số đề nghị trong việc giúp phát triển môn Đồnh học di chuyển trong các trường khối M tại Việt Nam:

- Các giáo viên hiện nay rất cần được đào tạo một cách có hệ thống trong đó có việc bổ sung kiến thức trong môn Công nghệ lý luận của Đồnh học di chuyển, các kiến thức về chức năng và bản chất của đồnh học di chuyển và di chuyển của học sinh.
- Cần phải bổ sung thêm các tài liệu giáo khoa trong các lãnh vực của môn ĐHDC như tập luyện một, kỹ thuật đánh giá trong môn đồnh học (vì đã sử dụng đánh giá theo phương pháp dạy học), nghe các loa âm thanh như là âm vang, âm điệu...vv.
- 45 tiết dành cho các lớp 8-10 sinh viên về chuyên đề đồnh học di chuyển cho sinh viên khoa Giáo dục thể chất là quá ít để có thể hiểu và thực hành được các kỹ thuật ĐHDC chưa nói đến công nghệ lý luận. Cần có một giáo trình thông thạo có tính linh động vì môi trường giao thông và địa hình mỗi địa phương Việt Nam có những đặc thù riêng.
- Để phổ biến thông tin và phát triển môn học cũng như có thể quy tụ được nhiều người về môn học này cần có một số người tham gia trong tương lai, nên thiết lập một đội ngũ có người do người có chuyên môn ĐHDC đi đầu hành vì không chỉ chia sẻ kinh nghiệm, ta còn có thể đưa các đoạn video clip ngắn hay các đường link video cho các giáo viên xem và học tập, học sinh trường thành cũng dễ dàng được các câu hỏi thảo luận. Có thể tạo các diễn đàn hoặc mailing list hay liserserv như các ngành chuyên môn khác ngoài. Để ngành Công nghệ trình duyệt tốt và phát triển (DRD) cho sự đóng góp một phần trên trang web của mình phục vụ cho đội ngũ.
- Tìm nguốn tài trợ để có một số hội thảo ĐHDC để trao đổi kinh nghiệm giữa giáo viên và học sinh với nhau

Kết Luận:

Đây là cuộc khảo sát đầu tiên, giữa học sinh tại thành phố Hồ Chí Minh và ba trường nhân viên trong phạm vi các trường khối M mà chưa được nhiều trường khác như là các trường ngoài

mù. Hy vọng sau này có những khảo sát sâu rộng hơn. Tuy vậy đây cũng là một đóng góp nhỏ cho thầy và các trường môn đánh hướng đi chuyển tử. Những gì ta nhìn thấy đây những người làm chính sách giáo dục và các lãnh đạo liên quan có một cái nhìn nào đó đối với môn học này mà từ các người tiên tiến đã trở thành một liệu pháp giáo dục phục hồi chức năng không thể thiếu cho người khiếm thị. Mọi người ạ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Blasch, B., Weiner, W., & Welsh, R. (Eds.) (1997). Foundations of Orientation and Mobility, 2nd Edition, p 634. New York: American Foundation for the Blind.

Kossick, R. (1970). Activating a program for the Blind in South Vietnam (P 25-52); American Workers for the Blind Annual Report

Phi Hùng, Thúy Hằng (2009) Chương trình môn Đánh hướng và di chuyển tử lớp 1- trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu TP HCM

Viet, B, D, Le (2006). 40 Years of O&M – The Journey to Independence for People Impairment in Vietnam, The Educator, Vol XIX, issue 1, July 2006, The International Council For People with Visual Impairment (ICEVI), http://www.icevi.org/publications/educator/July_06/Educator_July-06_part1.html

Trường Khiếm thị, Khoa giáo dục đặc biệt (2009) chương trình Đánh hướng đi chuyển tử cho sinh viên khoa Giáo dục đặc biệt

Viết bởi Lê Dân Bách Việt

Thứ ba, 15 Tháng 6 2010 21:10 - Lần cập nhật cuối: Thứ tư, 30 Tháng 10 2011 09:18

Viện Quốc Gia Phát Hồi (trước 1975, không có tác giả và năm) Chương trình dạy Đạnh Hồng và di chuyển